

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 23/6/2023

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

Tiền án: - Ngày 20/9/2014 TAND thị xã Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 29/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/9/2018 TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Ngày 23/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 11/02/2020 TAND thị xã Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 14/6/2010 TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 06/9/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

*** Bị hại:** Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/3/2023, khi gặp nhau bị cáo Hoàng Đình Th đã rủ bị cáo Phạm Hữu H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì H đồng ý. H lấy xe xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B1-211.xx điều khiển chở Th ngồi phía sau rồi đi tìm địa điểm nào có sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường gần chợ C thuộc địa bàn thôn Đội x, xã N, huyện B thì H và Th phát hiện có 01 chiếc xe mô tô BKS 90B3-148.xx, loại xe Wave màu đỏ đen của chị Trịnh Thị T đang được dựng ở trước cửa hàng bím sữa của chị T. Th bảo với H trộm cắp chiếc xe mô tô đó. H tiếp tục điều khiển xe đi lại vài vòng quan sát, khi không thấy có ai trông coi tài sản, H dừng xe trên đường cách xe mô tô của chị T khoảng 15m rồi đưa cho Th chiếc vạm phá khóa. H ngồi trên xe cảnh giới, còn Th xuống xe đi bộ lại gần chiếc xe mô tô BKS 90B3-148.xx rồi cầm vạm phá khóa bằng tay phải đưa đầu nhọn của vạm vào trong ổ khóa điện vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện của xe mô tô. Th cất vạm vào trong túi quần, quay đầu xe mô tô BKS 90B3-148.xx ra ngoài đường rồi điều khiển xe phóng đi thì H cũng điều khiển xe mô tô BKS 90B1-211.xx đi theo. Ngay lúc đó chị Trịnh Thị T phát hiện, tri hô thì lực lượng Công an xã N đang tuần tra đến địa bàn thôn Đội x, xã N đã phối hợp cùng quần chúng nhân dân truy đuổi Th và H. Th điều khiển xe mô tô BKS 90B3-148.xx đi thêm một đoạn hướng về thôn Đội x, xã N rồi bỏ xe lại, chạy bộ thì bị Công an xã N và quần chúng nhân dân bắt giữ, còn H đã điều khiển xe mô tô BKS 90B1-211.xx bỏ chạy thoát. Công an xã N đã đưa Hoàng Đình Th đến trụ sở UBND xã N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng là 01 xe mô tô BKS 90B3-148.xx, 01 vạm phá khóa là thanh kim loại hình chữ “L”

gồm 02 phần lắp ráp với nhau, phần thứ nhất là đoạn hình chữ “L”, cạnh dài hình trụ dài 3,6cm, đường kính phần rộng nhất là 1,2cm, cạnh ngắn hình trụ rỗng 1 đầu đường kính 01cm, dài 4,2cm, phần thứ hai dài 7,8cm, một đầu vát nhọn còn lại hình lục giác.

Ngày 25/3/2023 bị cáo H đến Công an huyện B đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô cùng bị cáo Th vào ngày 25/3/2023 tại thôn Đội x, xã N, huyện B và tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS 90B1-211.xx.

Ngày 27/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định trị giá 01 chiếc xe mô tô BKS 90B3-148.xx. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá của 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn: Đỏ Đen, Biển kiểm soát: 90B3-148.xx, số khung: 3831LY0047xx, số máy: JA52E01041xx, đã qua sử dụng, xe đăng ký lần đầu ngày 10/03/2020 là: 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)”*.

Tại Cáo trạng số 43/CT - VKS - SH ngày 01/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố: Phạm Hữu H về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hoàng Đình Th về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình Th. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu H. Tuyên các bị cáo Hoàng Đình Th, Phạm Hữu H phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*. Xử phạt bị cáo Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 vạm phá khoá hình chữ L.

Tại phiên tòa các bị cáo Th, H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung vụ án đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 25/3/2023 tại địa bàn thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; các bị cáo Hoàng Đình Th và Phạm Hữu H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 90B3 -148.xx, loại xe Wave màu đỏ đen của chị Trịnh Thị T trị giá 14.500.000 đồng. Hành vi trộm chiếc xe máy của bị cáo Th đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H do bị cáo có 03 tiền án và đều chưa được xoá án tích nên bị cáo H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết “*Đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo Th là người chủ động khởi xướng nên phải chịu vai trò thứ nhất; bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo Th là người khởi xướng, bị cáo H có nhân thân rất xấu và phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến vai trò, thái độ ăn năn hối cải, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B3-148.xx Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại cho chị Trịnh Thị Th là đúng quy định.

Đối với 01 vạm phá khóa là thanh kim loại hình chữ “L” là công cụ phạm tội và không có giá trị do vậy tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về tình tiết khác: Quá trình điều tra Hoàng Đình Th và Phạm Hữu H còn khai nhận ngày 21/3/2023, tại địa bàn thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Th và H đã trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 90B2-930.xx của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2006, trú tại thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vụ việc đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Nam Định khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B1-211.xx mà bị cáo H dùng để chở bị cáo Th đi trộm cắp tài sản; quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Hữu H1 là bố đẻ bị cáo H. Do ông H1 không biết H lấy xe để chở Th đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe cho ông H1 và không xem xét trách nhiệm của ông H1 trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình Th.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu H.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình Th, Phạm Hữu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. - Xử phạt bị cáo Hoàng Đình Th **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (26/3/2023).

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (26/3/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 vạm phá khoá có dạng hình chữ L gồm 02 phần lắp giáp với nhau.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hoàng Đình Th và Phạm Hữu H; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại là chị T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã An Ninh, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)